

TP Lai Châu, ngày 06 tháng 5 năm 2025

Số: 02/2025/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc: “Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật”**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Hoàng Thị Vân Anh.

Thư ký phiên họp: Ông Lý Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu tham gia phiên họp: Ông Tăng Bá Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2025/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 04 năm 2025 về việc “*Hủy việc kết hôn trái pháp luật*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 02/2025/QĐST- HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: UBND xã P, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

Địa chỉ trụ sở: Bản Th, xã P, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Mạnh H – Chức vụ: Chủ tịch (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Sùng A Ph, sinh ngày 08/12/1997.

Địa chỉ nơi cư trú: Bản C, xã P, thành phố C, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

2. Chị Hoàng Tông M, sinh ngày 20/10/1998.

Địa chỉ nơi cư trú: Bản C, xã P, thành phố C, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

* Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và bản tự khai trong quá trình giải quyết việc dân sự của người đại diện theo pháp luật của UBND xã P, thành phố C, tỉnh Lai Châu - ông Hà Mạnh H trình bày:

Qua rà soát sự kiện đăng ký kết hôn UBND xã P, thành phố C, tỉnh Lai Châu đối chiếu với quy định tại khoản 1, Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình quy định điều kiện đăng ký kết hôn: Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên. UBND xã P phát hiện anh Sùng A Ph và chị Hoàng Tông M đăng ký kết hôn trái pháp luật:

Theo giấy chứng nhận kết hôn của anh Sùng A Ph và chị Hoàng Tông M do UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Lai Châu (nay là thành phố C, tỉnh Lai Châu) cấp ngày

12/5/2017. Qua tra cứu hồ sơ lưu trữ về thủ tục đăng ký kết hôn của anh Sùng A Ph nhận thấy trong tờ khai đăng ký kết hôn và sổ hộ khẩu (ngày 12/02/2013) anh Ph được xác định sinh ngày 05/6/1996. Tuy nhiên căn cứ vào giấy khai sinh số 137 do UBND xã P cấp ngày 15/5/2019, xác định anh Sùng A Ph sinh ngày 08/12/1997 và căn cước công dân số 012097007022 do Cục CSQLHC về trật tự xã hội cấp ngày 15/8/2021, Sùng A Ph, sinh ngày 08/12/1997. Qua xác minh thêm các tài liệu liên quan đến ngày sinh của anh Ph được ghi trong Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình bậc tiểu học ngày 30/5/2008, Bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở ngày 02/8/2012 (trước thời điểm anh Ph đăng ký kết hôn cũng có trước thời điểm lập sổ hộ khẩu) đều xác định anh Ph sinh ngày 08/12/1997.

Như vậy, có căn cứ để xác định anh Sùng A Ph sinh ngày 08/12/1997, do đó tại thời điểm đăng ký kết hôn anh Sùng A Ph chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Vậy UBND xã P, thành phố C, tỉnh Lai châu yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu hủy đăng ký kết hôn của anh Sùng A Ph và chị Hoàng Tông M theo giấy chứng nhận kết hôn số 07/2017, quyền số 01/2017 đăng ký ngày 12/5/2017 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Lai Châu (nay là thành phố C, tỉnh Lai Châu), và giải quyết quan hệ hôn nhân, việc nuôi con theo quy định của pháp luật.

* Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai chị Hoàng Tông M và tại phiên họp anh Sùng A Ph là những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều trình bày:

Anh Sùng A Ph sinh ngày 08/12/1997 và chị Hoàng Tông M sinh ngày 20/10/1998, hiện nay anh chị đều đăng ký thường trú tại bản C, xã P, thành phố C, tỉnh Lai Châu. Ngày 12/5/2017 anh Ph và chị Hoàng Tông M đến Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Lai Châu (nay là thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu) đăng ký kết hôn. Anh Ph có mang theo chứng minh thư nhân dân và sổ hộ khẩu của gia đình ở thời điểm đó thì các giấy tờ này đều ghi anh Ph sinh ngày 15/6/1996 (hiện nay các giấy tờ này đã thất lạc không còn). Đến năm 2019 anh Ph đến trường THCS Sùng Phài xin nhận Bằng tốt nghiệp thì thấy ghi ngày sinh của anh Ph là 08/12/1997. Vì bố mẹ anh Ph không biết chữ, nhận thức pháp luật hạn chế nên cùng năm 2019 bố mẹ anh Ph đi làm giấy khai sinh cho anh Ph. Đến nay, các giấy tờ cá nhân của anh Ph là giấy khai sinh, căn cước công dân đều ghi thống nhất ngày sinh của anh Ph là 08/12/1997.

Gần đây anh giữa anh Ph và chị M phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung dẫn đến đời sống chung không còn hòa hợp, hai người cũng đã sống ly thân từ khoảng tháng 8/2024 đến nay. Nhận thấy cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy anh Ph và chị M nhất trí với yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của UBND xã P. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu xem xét, giải quyết hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Ph và chị M.

Về việc nuôi con chung: anh Ph và chị M có 03 con chung là Sùng Thị M1, sinh ngày 11/7/2014; Sùng Thị D, sinh ngày 03/2/2016 và Sùng A H, sinh ngày 21/12/2017. Khi ly hôn anh Ph có nguyện vọng trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục con chung là cháu Sùng A H đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Còn chị M có nguyện vọng trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là cháu Sùng Thị M1 và cháu Sùng Thị D đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Ph và chị M thống nhất không yêu cầu bên không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: anh Ph và chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của các con chung tại biên bản lấy lời khai ngày 17/4/2025: Cháu Sùng A H có nguyện vọng được sống với bố là anh Ph, cháu Sùng Thị M1 và cháu Sùng Thị D có nguyện vọng được sống với mẹ là chị M.

* Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục giải quyết việc dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 367; 369, Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 8, Điều 10, Điều 11, Điều 12; Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 1, Điều 2, điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đề nghị chấp nhận yêu cầu của của UBND xã P, thành phố C, tỉnh Lai Châu:

- Huỷ việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Sùng A Ph và chị Hoàng Tông M theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2017, quyển số 01/2017 đăng ký ngày 12/5/2017 tại UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Lai Châu (nay là thành phố C, tỉnh Lai Châu).

- Việc nuôi con chung: giao con chung chưa thành niên là cháu Sùng A H, sinh ngày 21/12/2017 cho anh Sùng A Ph là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên; giao cháu Sùng Thị M1, sinh ngày 11/7/2014, cháu Sùng Thị D, sinh ngày 03/2/2016 cho chị Hoàng Tông M là người trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi con chung thành niên, (đủ 18 tuổi);

Không xem xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con và chia tài sản chung do anh Ph và chị M đều không yêu cầu;

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: UBND xã P, thành phố C, tỉnh Lai Châu không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và

ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tại phiên họp, Tòa án nhân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu nhận định như sau:

[1]. Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Đây là yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật, do việc đăng ký kết hôn cho anh Sùng A Ph và chị Hoàng Tông M được thực hiện tại UBND xã P, huyện Đ nay là thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trước khi mở phiên họp, Ủy ban nhân dân xã P, thành phố C và chị Hoàng Tông M có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt người yêu cầu và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đảm bảo theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật:

Chị Hoàng Tông M và anh Sùng A Ph có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 12/5/2017 tại UBND xã Sùng Phài, huyện Đ nay là thành phố C, tỉnh Lai Châu trên cơ sở tự nguyện (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 07/2017, quyển số 01/2017 ghi anh Ph sinh ngày 05/6/1996). Đối chiếu với Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình bậc tiểu học ngày 30/5/2008 và Bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở ngày 02/8/2012, giấy khai sinh, căn cước công dân, của anh Sùng A Ph xác định được anh Sùng A Ph sinh ngày 08/12/1997, như vậy tại thời điểm đăng ký kết hôn anh Ph mới 19 tuổi 5 tháng 04 ngày nên chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều luật quy định điều kiện đăng ký kết hôn: *“Nam từ hai mươi tuổi trở lên, nữ từ mười tám tuổi trở lên”*.

Đến thời điểm hiện tại, anh Ph đã đủ tuổi kết hôn nhưng quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị cũng không còn tình cảm với nhau nữa và thực tế anh Ph và chị M đã sống ly thân với nhau từ tháng 8/2024 cho đến nay, anh Ph và chị M đều nhất trí việc yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của UBND xã P, thành phố C, tỉnh Lai Châu. Căn cứ theo quy định của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 và điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, cần chấp nhận yêu cầu của UBND xã P về việc hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Ph và chị M theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 07/20217, quyển số 01/2017 của UBND xã P, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

[3]. Về hậu quả pháp lý của hủy việc kết hôn trái pháp luật.

Do việc kết hôn giữa anh Sùng A Ph và chị Hoàng Tông M vi phạm Điều 8 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 và là kết hôn trái pháp luật nên kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật, anh Sùng A Ph và chị Hoàng Tông M phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về con chung: anh Ph và chị M có 03 con chung là Sùng Thị M1, sinh ngày 11/7/2014; Sùng Thị D, sinh ngày 03/2/2016 và Sùng A H, sinh ngày 21/12/2017.

Xét nguyện vọng của anh Ph và chị M về nuôi con chung là có căn cứ, phù hợp điều kiện, hoàn cảnh cũng như nguyện vọng của các con chung. Do vậy, cần giao con chung cháu Sùng A H cho anh Sùng A Ph là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; giao con chung là cháu Sùng Thị M1, cháu Sùng Thị D cho chị Hoàng Tông M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu D, cháu M đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung anh Ph và chị M không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung anh Sùng A Ph và chị Hoàng Tông M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về kiến nghị: Kiến nghị UBND xã P, thành phố C, tỉnh Lai Châu thực hiện việc ghi chú vào sổ hộ tịch về việc hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Sùng A Ph và chị Hoàng Tông M theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTVH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án UBND xã P không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

[6] Về quyền kháng cáo, quyền kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này theo quy định theo quy định tại Điều 372 và Điều 373 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7]. Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu đưa ra đề nghị về việc giải quyết vụ việc dân sự là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật và nội dung vụ việc, vì vậy cần được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 361; Điều 362; Điều 366; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 8; Điều 10; Điều 11; Điều 12; Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình; điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

[1]. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của UBND xã P, thành phố C, tỉnh Lai Châu. Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Sùng A Ph và chị Hoàng Tông M theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 07/2017, quyển số 01/2017 đăng ký ngày 12/5/2017 tại UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Lai Châu (nay là thành phố C, tỉnh Lai Châu).

[2]. Về hậu quả pháp lý của việc hủy kết hôn trái pháp luật:

2.1. Anh Sùng A Ph và chị Hoàng Tông M phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2.2. Về con chung: anh Ph và chị M có 03 con chung là Sùng Thị M1, sinh ngày 11/7/2014; Sùng Thị D, sinh ngày 03/2/2016 và Sùng A H, sinh ngày 21/12/2017. Giao con chung cháu Sùng A H cho anh Sùng A Ph là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; giao con chung là cháu Sùng Thị M1, sinh ngày 11/7/2014; Sùng Thị D, sinh ngày 03/2/2016 cho chị Hoàng Tông M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung cháu D, cháu M đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Ph và chị M đều không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Anh Sùng A Ph và chị Hoàng Tông M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Anh Sùng A Ph và chị Hoàng Tông M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3]. Kiến nghị: UBND xã P, thành phố C, tỉnh Lai Châu thực hiện ghi chú vào sổ hộ tịch về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Sùng A Ph và chị Hoàng Tông M theo quy định của pháp luật.

[4]. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: UBND xã P, thành phố C, tỉnh Lai Châu không phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

[5]. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo hoặc niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- UBND xã P, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.
- Người yêu cầu;
- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Hoàng Thị Vân Anh

